

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HC-PT

Ngày: 23/04/2019

*V/v khiếu kiện: “Quyết định
cưỡng chế, phá dỡ công trình
vi phạm trật tự xây dựng”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thu Hồng;**

Các thẩm phán: Ông **Lê Trí Cường;**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đinh Thúy Hương** - Cán bộ TAND
thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Ngô
Thị Huyền Phương** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thành phố Hà
Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 15/2019/TLPT-HC, ngày
16 tháng 01 năm 2019, về việc: "***Khiếu kiện quyết định hành chính về việc cưỡng
chế, phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng***", do bản án hành chính sơ thẩm số
02/2018/HC-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân quận H bị kháng cáo. Theo
quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐPT-HC ngày 27 tháng 02 năm 2019 và
Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019 ngày 04/04/2019, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975 (Có mặt)

Ông Tạ Quang H, sinh năm: 1975 (Có mặt)

Cùng trú tại: số X, ngõ Y, phường N, quận H, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Nguyễn V thuộc văn phòng Luật sư Đỗ Trung Kiên – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

(Có mặt)

Người bị kiện: Chủ tịch UBND phường N, quận H- Thành phố Hà Nội

Trụ sở: số 124 phố H, phường N, quận H, Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Trần Q - chức vụ: Phó chủ tịch UBND phường N (Văn bản uỷ quyền số 01/UBND- GUQ ngày 25/02/2019)

(Có mặt)

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Quang H kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Trong đơn khởi kiện cùng các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người khởi kiện bà Nguyễn Thị H và ông Tạ Quang H thống nhất trình bày:

Gia đình ông H, bà H có một nhà tự quản được xây dựng từ năm 1982 gồm 02 tầng (tường xây gạch 20x20, sàn, mái bằng bê tông cốt thép) và 01 tum chống nóng, chống dột (vách bằng xi măng cát, mái lợp proximang) với diện tích mặt bằng khoảng 08m². Qua 35 năm nhà bị xuống cấp và hư hại trầm trọng: vách và mái tầng tum bị vỡ, nứt có nguy cơ bị đổ, không đảm bảo an toàn cho sinh hoạt của gia đình. Tháng 12/2015 ông H, bà H có gửi đơn đến tổ trật tự xây dựng của UBND phường N để xin sửa chữa nhà do bị xuống cấp, ẩm thấp và xin phép được cải tạo tầng tum cũ thành sân phơi có xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố và hàng xóm liền kề. Ngày 12/12/2015, ông H bà H đã tiến hành cải tạo và sửa chữa cụ thể: Tầng 1-2 bóc trát toàn bộ tường, ốp bằng gạch men trắng; Tầng tum: tháo dỡ toàn bộ phần tum thay bằng vách tôn + thạch cao và lợp mái tôn để làm phòng học cho các cháu. Phần ban công trên tầng tum trước đây là ban công hở, khi sửa chữa gia đình có cải tạo quây nhôm vách kính để thành chỗ tắm cho trẻ con và lắp bồn rửa mặt. Trong quá trình cải tạo tum gia đình có nâng cao phần tum lên hơn so với trước đây để làm sân phơi và phòng thờ. Do tầng tum mới cao hơn tum cũ (ngang mái nhà ông Lê Hồng N là hàng xóm) nên gia đình ông N có đơn khiếu kiện gửi ra UBND phường N kiến nghị về việc gia đình ông H làm tầng

tum cao, che khuất tầm nhìn của gia đình nhà ông N và làm mất đi giá trị ngôi nhà. Sau đó cán bộ UBND phường có đề nghị gia đình ông H hạ độ cao tầng tum xuống (không có văn bản), gia đình ông H, bà H đã tự tháo dỡ và hạ độ cao của phần tum xuống nhưng vẫn giữ nguyên phần sửa chữa.

Ngày 18/01/2016 UBND phường N lập biên bản vi phạm hành chính số 161/BB-VPHC. Ngày 19/01/2016, UBND phường ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu Giám đốc điện lực H, Giám đốc công ty nước sạch H dừng ngay việc cấp điện, nước. Ngày 30/03/2016, Chủ tịch UBND phường ra Quyết định số 33/QĐ-UBND về việc cưỡng chế, phá dỡ công trình. Ông H, bà H nhận được quyết định trên vào dịp giáp Tết nên gia đình có đơn gửi ra UBND phường đề nghị cho lùi lại thời gian tự phá dỡ. Thực tế, hiện trạng cũ ngôi nhà của gia đình ông H, bà H là 02 tầng và 01 tum lợp mái proximang. Phần vi phạm coi cao mới ông H, bà H đã thực hiện phá dỡ, có ảnh chụp và xác nhận của các hộ liên kề.

Ông H, bà H khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét hủy các quyết định sau: Số 07/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của Chủ tịch UBND phường N về việc: “Đình chỉ thi công công trình và yêu cầu Giám đốc công ty điện lực và Giám đốc công ty nước sạch quận H dừng việc cấp điện, nước”; Quyết định số 33/QĐ-UBND về việc “cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm trật tự đô thị” ngày 30/03/2016 của Chủ tịch UBND phường N; Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 về việc: “Giải quyết khiếu nại” của Chủ tịch UBND phường N. Những căn cứ để người khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định trên là:

- Căn cứ áp dụng Luật xây dựng năm 2003 và Nghị định số 180/2007/NĐ-CP khi đã hết hiệu lực thi hành.
- Công văn số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, không quy định việc cắt điện, nước.
- Việc cải tạo, sửa chữa nhà của gia đình ông H, bà H không phải xin phép.
- Quyết định giải quyết khiếu nại của gia đình ông H chỉ được giải quyết một phần và sửa căn cứ từ Luật xây dựng năm 2003 thành Luật xây dựng năm 2014 là chưa đầy đủ và không phù hợp quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông H, bà H giữ nguyên yêu cầu kiện hủy bỏ quyết định số 33/QĐ-UB ngày 30/03/2016 của UBND phường N. Đối với Quyết định số 07/QĐUB về việc Đình chỉ thi công công trình và yêu cầu Giám đốc công ty điện lực và Giám đốc cty nước sạch quận H dừng việc cấp điện, nước. Nhưng sau đó nội dung này chưa thực hiện, nên không ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình nên ông H, bà H không yêu cầu Tòa án xem xét nữa. Ngoài ra ông H, bà H không yêu cầu đề nghị gì khác.

Người đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường N trình bày:

Ngày 10/12/2015, ông Tạ Quang H có đơn xin sửa chữa nhà với nội dung: sửa chữa chống thấm dột và làm sân phơi trên nóc nhà. Gia đình ông H đã tự dỡ bỏ tầng tum, dựng khung sắt, lợp mái tôn, quây tôn bên ngoài thành phòng, bên trong dựng tường thạch cao, diện tích 4,16m x 2,71m, chiều cao 4,3m.

Ngày 18/01/2016, UBND phường N cùng tổ công tác Đội thanh tra xây dựng quận H đặt tại phường lập biên bản số 161/BB-VPHC về việc vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm; Ngày 19/01/2016, UBND phường N ra Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự; Ngày 30/03/2016, Chủ tịch UBND phường N ra Quyết định số 33/QĐ-UBND về việc cưỡng chế, phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng đối với ông Tạ Quang H và bà Nguyễn Thị H; Ngày 08/06/2016, ông H và bà H có đơn khiếu nại Quyết định số 33/QĐ-UBND; Ngày 05/08/2016, Chủ tịch UBND phường ra Quyết định số 71/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại.

Căn cứ vào hồ sơ xử lý vi phạm trật tự xây dựng tại địa chỉ 86H6 ngõ 3, H có việc vi phạm trật tự xây dựng của ông Tạ Quang H và bà Nguyễn Thị H là chủ đầu tư đã được UBND phường N lập hồ sơ xử lý theo quy trình tại Nghị định 180/2007/NĐ-CP của Chính Phủ. Có ý kiến đánh giá ghi nhận của cấp ủy chi bộ và cán bộ cơ sở địa bàn dân cư đối với việc vi phạm của ông H và bà H. Việc UBND phường N viện dẫn căn cứ pháp lý không phù hợp, đã được sửa đổi bằng Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 05/08/2016. Do vậy việc cưỡng chế phá dỡ các hạng mục vi phạm trật tự xây dựng của ông Tạ Quang H và bà Nguyễn Thị H ở tại 86H6, ngõ 3, H được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Tại bản án Hành chính sơ thẩm số 02/2018/HC-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân quận H xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Quang H và Nguyễn Thị H về việc hủy quyết định hành chính số 33/QĐ-UBND ngày 30/03/2016 của Chủ tịch UBND phường N, quận H, Hà Nội về việc: “Cưỡng chế, phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng” đối với gia đình ông Tạ Quang H và bà Nguyễn Thị H tại 86H6 ngõ 3, H, phường N, quận H, Hà Nội. Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/11/2018 bà H, ông H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông H và bà H là người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án phúc thẩm sửa án sơ thẩm. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, bà H hủy Quyết định số 33/QĐUB ngày 30/03/2016 của Chủ tịch UBND phường N về việc: “cưỡng chế, phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng”. Lý do yêu cầu kháng cáo: Căn cứ để ban hành quyết định số 33/QĐUB: Luật xây dựng năm 2003 và Nghị định 180/2007 của Chính Phủ đã hết hiệu lực; Đối tượng ra quyết định không đúng, vì ông H, bà H cho rằng việc sửa chữa nhà, theo quy định của Luật xây dựng năm 2014 thì không phải xin giấy phép. Ngoài ra ông H và bà H không yêu cầu hay đề nghị gì khác

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện có ý kiến: Chúng tôi khẳng định việc ban hành quyết định số 33/QĐ-UBND nêu trên của Chủ tịch UBND phường N là không đúng quy định của pháp luật và không đúng với nội dung của Luật xây dựng. Việc Chủ tịch UBND phường N căn cứ vào Luật xây dựng 2003 và Nghị định 180/2007 để ban hành Quyết định số 33/QĐUB về việc “cưỡng chế, phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng” đối với gia đình ông Tạ Quang H và bà Nguyễn Thị H là trái luật.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H và bà H, tuyên hủy quyết định 33/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND phường N để đảm bảo quyền lợi cho người khởi kiện và giữ nguyên hiện trạng công trình như hiện nay.

- Người bị kiện trình bày: Khẳng định việc ban hành quyết định số 33/QĐ nêu trên là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Vì vậy, Chủ tịch UBND phường N thấy căn cứ khởi kiện của người khởi kiện là không có cơ sở. Do vậy đề nghị toà án bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 30/03/2016 của Chủ tịch UBND phường N.

- **Đại diện VKS nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:** Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng, đảm bảo quy định của Luật tố tụng hành chính. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Đình Chiến, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm về cách tuyên án và án phí cụ thể: Bác yêu cầu khởi kiện của bà H, ông H đối với yêu cầu hủy Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 30/03/2016 của Chủ tịch UBND phường N. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu hủy Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của Chủ tịch UBND phường N về việc: “Đình chỉ thi công công trình và yêu cầu Giám đốc công ty điện lực và Giám đốc cty nước sạch quận H dừng việc cấp điện, nước” và Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 05/08/2016 về việc: “Giải quyết khiếu nại” của Chủ tịch UBND phường N. Về án phí: Ông H, bà H mỗi người phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Hải Hà và ông Tạ Quang H trong thời hạn kháng cáo và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

[2] Xét **yêu cầu kháng cáo** của người khởi kiện:

Người khởi kiện yêu Tòa án phúc thẩm sửa án sơ thẩm. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, bà H hủy Quyết định số 33/QĐUB ngày 30/03/2016 của Chủ tịch UBND phường N về việc việc: “cưỡng chế, phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng”.

1. Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 03/08/2017, ông Tạ Quang H và bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân quận H yêu cầu hủy Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 30/03/2016 của Chủ tịch UBND phường N, quận H, Hà Nội. Tài liệu trong hồ sơ thể hiện, sau khi nhận Quyết định số 33 ngày 30/03/2016 gia đình bà H đã khiếu nại và được Chủ tịch UBND phường N giải quyết khiếu nại bằng Quyết định số 71 ngày 05/08/2016 Căn cứ khoản 1 Điều 31, điểm a, khoản 2 Điều 116 Bộ luật tố tụng hành chính Tòa án nhân dân quận H thụ lý đúng thẩm quyền và trong thời hiệu khởi kiện.

Xét tính hợp pháp của Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 30/03/2016 của Chủ tịch UBND phường N, quận H, Hà Nội về việc: “cưỡng chế, phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng” đối với gia đình ông Tạ Quang H và bà Nguyễn Thị H tại 86H6 ngõ 3, H, phường N, quận H, Hà Nội, Hội đồng xét xử xét thấy:

+ **Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính:** Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật xây dựng năm 2014; Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật xây dựng về xử lý vi phạm trật tự xây dựng đô thị; Căn cứ Quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm trật tự xây dựng số 07/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 và Biên bản vi phạm hành chính và yêu cầu ngừng thi công xây dựng công trình vi phạm số 161/BB-VPHC ngày 18/01/2016. Chủ tịch UBND phường N ban hành quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 30/03/2016 về việc: “Cưỡng chế, phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng” do ông Tạ Quang H và bà Nguyễn Thị H là chủ đầu tư tại 86H6 ngõ 3, H, phường N, quận H, Hà Nội là đúng thẩm quyền.

+ Về căn cứ pháp lý của Quyết định số 33/QĐ-UBND:

Hội đồng xét xử xét thấy: Quyết định số 33/QĐ-UBND căn cứ vào Luật Xây dựng năm 2003 là có sự nhầm lẫn, nhưng sau khi có đơn khiếu nại của người khởi kiện thì Chủ tịch UBND phường N đã ra Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 05/08/2016 và có kết luận: Nội dung khiếu nại của ông H và bà H về căn cứ pháp lý: Áp dụng Luật Xây dựng năm 2003 là không phù hợp và được sửa đổi phần căn cứ pháp lý từ Luật xây dựng năm 2003 sửa thành Luật xây dựng năm 2014.

Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính Phủ thời điểm áp dụng đã hết hiệu lực: Nhưng theo hướng dẫn tại công văn số 05/BXD-TTr ngày 12/08/2016 về việc hướng dẫn áp dụng Nghị định số 180/2007/NĐ-CP. Theo quy định tại khoản 4, Điều 154 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2014 “Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực”. Việc dẫn quy định này thì Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 hết hiệu lực thi hành do Luật xây dựng năm 2003 đã hết hiệu lực. Tuy nhiên để đảm bảo tính ổn định, liên tục của hoạt động quản lý Nhà nước, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 09/05/2016, trong đó Mục 10 của Nghị quyết nêu rõ: “Đối với các văn bản quy định chi tiết của các luật, pháp lệnh đã hết hiệu lực nhưng chưa ban hành kịp thời văn bản thay thế, Chính phủ thống nhất tiếp tục áp dụng nếu không trái với tinh thần của luật, pháp lệnh mới ban hành”. Như vậy, đến thời điểm trước ngày 01/07/2016 (ngày Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 có hiệu lực thi hành), Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 vẫn có hiệu lực thi hành.

Về nội dung Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 30/03/2016:

Theo hồ sơ thể hiện, ngày 10/12/2015 UBND phường N nhận được đơn xin sửa nhà của gia đình ông Tạ Quang H với nội dung: “được cải tạo, sửa chữa, chống thấm dột và làm sân phơi trên nóc nhà nhằm đảm bảo an toàn và điều kiện sinh hoạt tối thiểu cho gia đình”. Theo nội dung đơn này thì việc xin cải tạo, sửa chữa, chống thấm dột không làm thay đổi kết cấu công trình và quy mô hiện trạng, do đó ông H và bà H không cần phải làm thủ tục xin cấp phép xây dựng, được quy định tại điểm g, h khoản 2, Điều 89 Luật Xây dựng 2014.

Nhưng ngày 05/01/2016, UBND phường N thành lập tổ kiểm tra đối với công trình xây dựng nhà ông H và bà H thì thấy như sau: “tháo dỡ toàn bộ phần tum, dựng khung sắt, lợp mái quây tôn bên ngoài, bên trong xây tường thạch cao có diện tích 4,16x2,71m, chiều cao 4,3m quây thành tầng, không những vậy, khi xây dựng phần tầng tum, ông H và bà H còn coi nói thêm ban công trước đây là ban công hở, khi sửa chữa gia đình đã cải tạo quây nhôm vách kính, lắp bồn rửa mặt”. Ngay sau khi có Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 về việc đình chỉ thi công xây dựng

công trình vi phạm trật tự xây dựng đô thị, gia đình ông H và bà H có bản cam kết tự nguyện xin khắc phục vi phạm. Ông H và bà H đã thực hiện tháo dỡ phần tum nâng cao hơn so với ban đầu (có xác nhận của tổ dân phố và các hộ liền kề) khôi phục lại hiện trạng ban đầu. Đối với phần coi nói thêm ban công trước đây là ban công hở, khi sửa chữa gia đình đã cải tạo quây nhôm vách kính, lắp bồn rửa mặt” gia đình chưa thực hiện khắc phục vi phạm là chưa triệt để. Hội đồng thấy: việc dỡ bỏ toàn bộ phần tum và xây mới hoàn toàn để tạo thành một tầng đã làm thay đổi hiện trạng và quy mô kết cấu công trình. Như vậy, đối với phần xây dựng này của gia đình nhà ông H và bà H đã vi phạm vào khoản 1, Điều 5 Nghị định 180/2007/NĐ-CP, nên cần phải xin cấp phép xây dựng theo đúng quy định của pháp luật. Hơn nữa tại các biên bản làm việc và lời khai của ông H và bà H cũng đều thừa nhận khi sửa chữa và coi nói thêm công trình như vậy là có phần sai, nhưng do nhà ở xuống cấp trầm trọng không đảm bảo cho cuộc sống sinh hoạt, nên đã có đơn xin được giữ nguyên công trình như đã sửa chữa và được khôi phục như hiện nay. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, ông H, bà Huy xác nhận cũng không làm thủ tục xin cấp phép xây dựng bổ sung đối với các hạng mục xây dựng đã có trong Quyết định cưỡng chế.

Từ những phân tích nêu trên, xác định quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 30/03/2016 của UBND phường N về việc: “Cưỡng chế, phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng” đối với gia đình ông Tạ Quang H và bà Nguyễn Thị H tại 86H6 ngõ 3, H, phường N, quận H, Hà Nội là hoàn toàn hợp pháp về nội dung, thủ tục, thẩm quyền, quy trình ban hành, căn cứ pháp lý và căn cứ thực tế. Bản án sơ thẩm đã xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông H, bà H là có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm ông H, bà H không xuất trình tài liệu nào khác để chứng minh làm thay đổi nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của ông H, bà H đối với yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng hủy quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 30/03/2016 về việc: “Cưỡng chế, phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng” của Chủ tịch UBND phường N.

Tuy nhiên tại đơn khởi kiện và Tòa sơ thẩm đã thụ lý đối với yêu cầu của người khởi kiện về việc hủy các Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của Chủ tịch UBND phường N về việc: “Đình chỉ thi công công trình và yêu cầu Giám đốc Cty

điện lực và Giám đốc cty nước sạch quận H dừng việc cấp điện, nước” và Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 05/08/2016 về việc: “Giải quyết khiếu nại” của Chủ tịch UBND phường N. Tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện đối với hai Quyết định nêu trên với lý do các Quyết định chưa được thực hiện nên không làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình nên không yêu cầu Tòa án xem xét nữa. Căn cứ Điều 173 Luật tổ tụng hành chính, trường hợp này Tòa án phải đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 và Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 05/08/2016 của Chủ tịch UBND phường N.

Về án phí: Bà H, ông H cùng là người khởi kiện, theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Yêu cầu kháng cáo của ông H, bà H không được chấp nhận nên ông H, bà H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Quan điểm VKSND thành phố Hà Nội là phù hợp với nội dung vụ án nên được chấp nhận. Do vậy cần sửa án sơ thẩm về cách tuyên án và về án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ

- Khoản 2 Điều 241, Điều 242, Điều 244 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;
- Điểm g, h khoản 2 Điều 89 Luật xây dựng năm 2014
- Nghị định số 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007
- Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân
- Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Sửa bản án hành chính sơ thẩm số 02/2018/HC-ST ngày 23/11/2018 của Tòa án nhân dân quận H, cụ thể như sau:

Bác yêu cầu kháng cáo của ông Tạ Quang H và bà Nguyễn Thị H, về yêu cầu hủy quyết định hành chính số 33/QĐ-UBND ngày 30/03/2016 của Chủ tịch UBND phường N, quận H, Hà Nội về việc: “cưỡng chế, phá dỡ công trình vi phạm trật tự xây dựng” của gia đình ông Tạ Quang H và bà Nguyễn Thị H tại 86H6 ngõ 3, H, phường N, quận H, Hà Nội.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu đối với yêu cầu hủy Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 19/01/2016 của Chủ tịch UBND phường N về việc: “Đình chỉ thi công công trình và yêu cầu Giám đốc cty điện lực và Giám đốc cty nước sạch quận H dừng việc cấp điện, nước” và Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 05/08/2016 về việc: “Giải quyết khiếu nại” của Chủ tịch UBND phường N.

- **Về án phí:** Buộc Tạ Quang H và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 300.000đ án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Xác nhận ông H, bà H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo biên lai số AC/2015/03560 ngày 30/01/2018 và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm biên lai số AC/2015/0004465 ngày 27/11/2018 và 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo biên lai số AC/2015/0004464 ngày 27/11/2018 của chi cục thi hành án quận H, nay chuyển thành án phí. Ông H, bà H còn phải chịu 300.000 án phí hành chính sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 04 năm 2019.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Tòa án ND quận H
- Chi cục THADS quận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hồng